

MARKET LENS

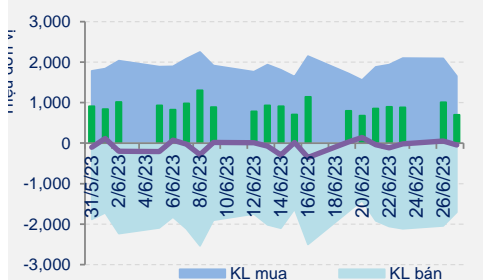
Phiên giao dịch ngày: 27/6/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

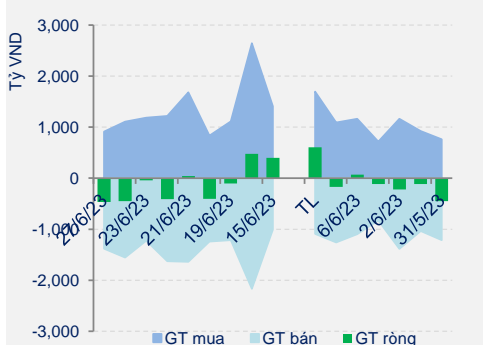
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,134.33	230.82
% Thay đổi	↑ 0.20%	↓ -0.08%
KLGD (CP)	699,926,072	75,592,220
GTGD (tỷ đồng)	14,659.29	1,368.07
Tổng cung (CP)	1,703,319,830	185,959,900
Tổng cầu (CP)	1,659,148,740	115,513,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,611,900	436,524
KL mua (CP)	30,499,300	933,200
GT mua (tỷ đồng)	912.71	17.73
GT bán (tỷ đồng)	1,379.34	8.04
GT ròng (tỷ đồng)	(466.63)	9.69

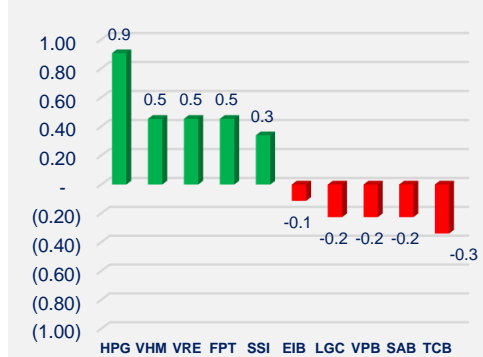
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX có diễn biến khá tương tự phiên trước nhưng với mức độ biến động hẹp hơn khi đầu phiên tăng lên vùng quanh 1.140 điểm với mức độ phân hóa mạnh, thanh khoản ở mức trung bình sau đó chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng 1.129 điểm và phục hồi tăng điểm dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Kết phiên VN-INDEX tăng 2,30 điểm (+0,20%) lên mức 1.134,33 điểm. HNX-INDEX kém tích cực hơn giảm 0,19 điểm (-0,08%) về mức 231,01 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với tổng cộng 323 mã tăng giá (14 mã tăng trần), 276 mã giảm giá (11 mã giảm sàn) và 127 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 16.022,36 tỉ đồng, giảm khá mạnh 28,50% so với phiên trước, duy trì trên trung bình. Trong đó khối lượng giao dịch trên sàn HOSE giảm 32,81%, thể hiện mức độ phân hóa mạnh, nhiều mã chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản dưới mức trung bình, đa số biến động hẹp trong khi một số nhóm ngành vẫn đột biến tích cực. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng khá mạnh trên HOSE với giá trị 466,63 tỷ đồng, tập trung bán ròng mạnh ở cổ phiếu VHM và ngân hàng; mua ròng trên HNX với giá trị 9,69 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vận tải dầu khí sau thời gian tích lũy có diễn biến nổi bật nhất trong phiên hôm nay trước những thông tin tích cực về kết quả kinh doanh Quý II duy trì tăng trưởng tốt, nhiều mã tăng hết biên độ với thanh khoản đột biến như PVT (+6,79%), PVP (+6,67%), VIP (+6,19%), PDV (+6,06%), GSP (+3,91%) ...

Các cổ phiếu nhóm Logistic, cảng biển đa số duy trì diễn biến khá tích cực như TMS (+6,99%), HAH (+4,47%), VOS (+3,97%), SGP (+3,09%), PHP (+2,62%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh VSC (-2,37%), TCL (-0,13%).

Trong khi đó nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán phần nào phản ánh thị trường khi phân hóa mạnh, thanh khoản và xu hướng tích cực tập trung nhiều vào nhóm cổ phiếu đầu ngành như SSI (+3,10%), VND (+1,55%), HCM (+1,05%)... trong khi đa số chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản ở mức trên trung bình như VIX (-3,48%), CTS (-1,56%), MBS (-10,4%), BSI (-0,88%), BVS (-0,80%)...

Các cổ phiếu nhóm bất động sản đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh với QCG (-6,93%), LGL (-3,80%), VPH (-2,03%), PDR (-1,45%), DIG (-1,08%)... trong khi các mã tăng giá nhẹ như NBB (+0,96%), VHM (+0,72%), NVL (+0,67%)... với thanh khoản dưới trung bình.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh nhẹ với thanh khoản trên mức trung bình như EIB (-1,66%), NAB (-1,41%), TCB (-10,5%), VIB (-0,75%)... ngoài các mã tăng giá nhẹ CTG (+0,23%), SSB (+0,18%).

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 tăng 2,2 điểm (+0,320) mức chênh lệch gia tăng lên -9,21 điểm so với VN30 với khối lượng giao dịch giảm khá mạnh 38,98% so với phiên trước. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -12,51 điểm đến -27,61 điểm so với VN30, khối lượng mở OI tăng. Cho thấy các trader đang lạc quan đối với chỉ số VN30, gia tăng các vị thế mua ở VN30 và tiếp tục gia tăng phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 ở khung thời gian lớn hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Phiên thứ 6 liên tiếp VnIndex tăng điểm, chốt phiên hôm nay VnIndex đóng cửa ở 1.134,33 điểm và vượt xa ngưỡng kháng cự 1.120 trên nền tích lũy nhỏ khá tin cậy. Tuy nhiên, đà tăng của thị trường đang có xu hướng chững lại khi VnIndex gần tiệm cận ngưỡng kháng cự mạnh 1.150 điểm, mặc dù thị trường đang vận động tốt dựa trên nền tảng tích lũy trung hạn tin cậy nhưng khu vực kháng cự mạnh sẽ là thử thách tiếp theo và chúng tôi cho rằng giai đoạn tới thị trường sẽ đối diện với các phiên rung lắc.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tích cực trong phiên hôm nay, đây là phiên thứ 6 liên tiếp VnIndex tăng điểm nhưng đà tăng của thị trường trong phiên đang có xu hướng giảm dần. Phiên hôm nay VnIndex tăng +2,30 điểm (+0,20%) và đóng cửa ở 1.134,33 điểm đồng thời vượt xa ngưỡng cản 1.120. Thị trường tích lũy nền nhỏ khá tốt trước ngưỡng cản và đã liên tục tăng điểm để vượt cản thành công, chúng tôi luôn nhận định nội lực của sóng hồi lần này là mạnh hơn các sóng trước và VnIndex sẽ còn tích cực để hướng tới khu vực kháng cự mới quanh 1.150 điểm.

Thị trường phiên hôm nay tiếp tục tích cực, VnIndex chốt phiên đã thoát khá xa kháng cự 1.120 và với nền tảng tích lũy tốt chúng tôi kỳ vọng lần thoát kháng cự này sẽ thành công. Tuy nhiên ngay sau khi vượt cản 1.120 VnIndex sẽ sớm tiệm cận ngưỡng kháng cự 1.150 mạnh hơn và hiện tại VnIndex đang dần tiệm cận khu vực kháng cự nên có thể sẽ có nhiều rung lắc trong thời gian tới. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường vẫn còn động lực tăng nhưng sẽ đối diện với nhiều biến động khó lường trong khu vực nhạy cảm sắp tới, thị trường sẽ rung lắc và cần tạo nền trước khi tích lũy đủ lực để vượt cản 1.150.

Về góc nhìn Trung- Dài hạn thị trường đã tích lũy rất tốt trong 6 tháng trước đây để tạo ra một mô hình tích lũy hình nêm tin cậy, thời gian qua VnIndex đã bứt phá để thoát nền và tạo ra những mô hình hồi phục ngắn hạn tin cậy điều này tạo cơ sở cho khả năng trong trung hạn VnIndex còn có thể hình thành Uptrend. Với những giai đoạn phục hồi ngắn hạn liên tiếp, hiện tại VnIndex đang sắp tiếp cận vùng cản mạnh quanh 1.150 điểm, nếu VnIndex vượt qua ngưỡng cản này sẽ hình thành uptrend nhưng chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần nhiều thời gian hơn để tích lũy trước khi vượt cản mạnh, đồng thời để có thể hình thành uptrend cần thêm hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô tích cực. Với nền tảng hình thành sóng rất tốt trong thời gian qua (chúng tôi đã phân tích kỹ trong các bản tin trước đây) có thể kỳ vọng thị trường có cơ sở hình thành uptrend trung hạn.

Về vĩ mô, trạng thái nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn khá trầm lắng và khó dự báo đặc biệt đối với thị trường BDS và thị trường xuất khẩu (do kinh tế thế giới đang tăng trưởng thấp nên đơn hàng không nhiều) tuy nhiên việc lãi suất đang có xu hướng giảm và ổn định giúp dòng tiền trong thị trường trở nên bình ổn hơn. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp, điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao.. về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư đang dần ổn định hơn do nhà đầu tư dần có niềm tin kinh tế sẽ dần ổn định lại. Thị trường có khả năng hình thành uptrend do vận động của thị trường luôn đi trước diễn biến thực sự của nền kinh tế.

Thị trường vẫn tích cực và sắp tiệm cận ngưỡng kháng cự mạnh, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn giai đoạn hiện tại không nên mua đuổi ở các phiên tăng nhưng có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để giải ngân với quan điểm thận trọng hơn. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
GVR	19.60	17-18	22-23	16	23.7	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.75	12.5-13.2	15-15.5	12	17.2	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GMD	52.90	49.5-51.6	62-64	46	17.3	2.5%	-26.1%	Theo dõi chờ giải ngân
VSC	35.00	31-32.5	40-42	29	16.5	-1.3%	-68.0%	Theo dõi chờ giải ngân
BMI	24.95	24.5-25.6	29-30	23	9.3	19.4%	3.3%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	35.60	34-36	42-43	32	8.1	-5.3%	-55.3%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	35.80	26.4	34-36	34	35.61%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	24.90	18	24-26	23.5	38.33%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	48.50	40	52-54	47	21.25%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	32.80	25.1	33-34	30.5	30.68%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	14.40	12.75	18-18.5	13.4	12.94%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	59.60	54.8	65-67	58	8.76%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	30.30	28.05	34-35	28	8.02%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	52.90	51	62-64	50	3.73%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Chính thức giao dịch hợp đồng quyền chọn hàng hóa tại Việt Nam

Theo Quyết định số 556/QĐ/TGD-MXV, ban hành đặc tả hợp đồng quyền chọn hàng hóa giao dịch tại Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam, sẽ có 8 sản phẩm quyền chọn bắt đầu được giao dịch kể từ ngày 26/6, bao gồm: Ngô (CBOT), đậu tương (CBOT), lúa mì (CBOT), cà phê Arabica (ICE US), đường 11 (ICE US), dầu thô WTI (NYMEX), dầu thô Brent (ICE EU) và khí tự nhiên (NYMEX).

LG Innotek rót thêm 1 tỷ USD vào Hải Phòng

LG Innotek chính thức đi vào hoạt động tại Hải Phòng năm 2017 với sản phẩm chính là modun camera. Với việc đầu tư thêm 1 tỷ USD, LG Innotek xây thêm 1 nhà máy thứ 3, dự kiến khởi công tháng 7/2023; vận hành thử quý 4/2024 và chính thức hoạt động quý 1/2025. Dự án sẽ tạo thêm 3,000 việc làm mới, nộp ngân sách thành phố mỗi năm dự kiến khoảng 100 tỷ đồng.

Đồng yen đã giảm xuống mức thấp nhất trong 7 tháng so với đồng USD

Đồng yen đã giảm xuống mức thấp nhất trong 7 tháng so với đồng USD, vượt qua ngưỡng 143 yen/USD. Đồng nội tệ của Nhật Bản cũng rơi xuống mức thấp nhất trong 15 năm so với đồng euro, đứng ở mức khoảng 155 yen đổi 1 euro.

TIN DOANH NGHIỆP

MIC ước lợi nhuận 6 tháng tăng 50%, đạt 160 tỷ đồng

Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC, HOSE: MIG) dự kiến lợi nhuận trước thuế nửa đầu năm 2023 đạt 160 tỷ đồng, tăng 50% so với cùng kỳ năm trước. Hơn nữa, Ban lãnh đạo MIC cũng kỳ vọng nửa cuối năm sẽ là cơ hội để doanh nghiệp tăng trưởng mạnh cả về lợi nhuận và thị phần.

ĐHĐCĐ HBC: Kế hoạch lãi 125 tỷ, huy động 3,288 tỷ từ phát hành riêng lẻ

Ngày 27/06/2023, CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HOSE: HBC) đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 nhằm thông qua kế hoạch kinh doanh cũng như bầu bổ sung thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2022 - 2024. So với kế hoạch dự kiến trước ngày đại hội, ngay tại ĐHĐCĐ diễn ra, HBC điều chỉnh kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tăng lên lần lượt 12,500 tỷ đồng (trước đó dự trình 7,500 tỷ đồng) và 125 tỷ đồng (trước đó dự kiến 100 tỷ đồng).

NCB bổ nhiệm Tổng giám đốc mới, nâng cao năng lực điều hành

Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB - mã chứng khoán NVB: HNX) vừa công bố quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm nhân sự cấp cao. Theo đó, ông Tạ Kiều Hưng chính thức giữ chức vụ Tổng giám đốc của NCB từ ngày 27/6/2023. Trước đó, tháng 12/2022, ông Hưng gia nhập NCB với vai trò Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân. Tháng 4/2023, Hội đồng quản trị NCB bổ nhiệm ông Tạ Kiều Hưng giữ chức Quyền Tổng giám đốc NCB.

Sprucegrove Investment Management trở thành cổ đông lớn tại PNJ

Sprucegrove Investment Management vừa thông báo đã mua thành công 650.300 cổ phiếu PNJ và trở thành cổ đông lớn của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (mã chứng khoán PNJ - sàn HOSE). Với việc hoàn tất giao dịch trên, Sprucegrove Investment Management đã nâng sở hữu tại PNJ từ 15.931.232 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,86% lên 16.581.532 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 5,06% và trở thành cổ đông lớn tại PNJ

Thêm bộ đôi cổ phiếu họ FLC là GAB và AMD hủy niêm yết bắt buộc

Sở GDCK TP.HCM vừa có công văn về việc hủy bỏ niêm yết bắt buộc đối với cổ phiếu AMD của CTCP Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone và CTCP Đầu tư Khai khoáng và Quản lý tài sản FLC. Cổ phiếu AMD và GAB hiện đang thuộc diện chứng khoán bị đình chỉ giao dịch do chậm nộp báo cáo tài chính bán niên năm 2022 quá 6 tháng so với quy định, đồng thời các cổ phiếu này cũng thuộc diện kiểm soát do chậm nộp báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 quá 30 ngày so với thời hạn quy định.

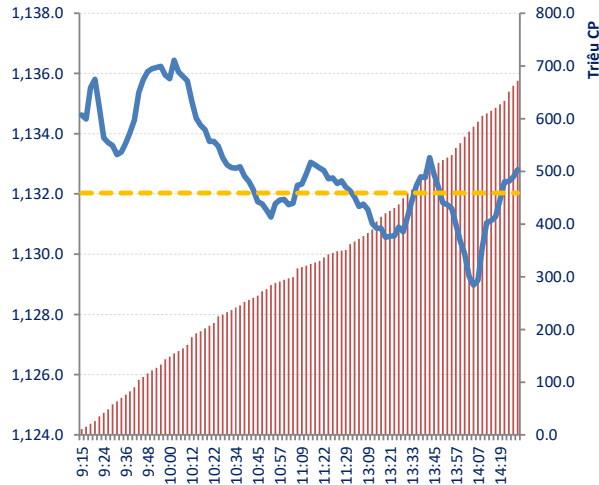
Nam A Bank (NAB) phát hành thêm hơn 211,6 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 100:25

Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank, mã chứng khoán NAB – UPCoM) thông báo, ngày 7/7 tới sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Nam A Bank dự kiến sẽ phát hành thêm hơn 211,6 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 100:25, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 25 cổ phiếu. Sau đợt phát hành, Nam A Bank dự kiến sẽ tăng vốn điều lệ từ hơn 8.464 tỷ đồng lên hơn 10.580 tỷ đồng.

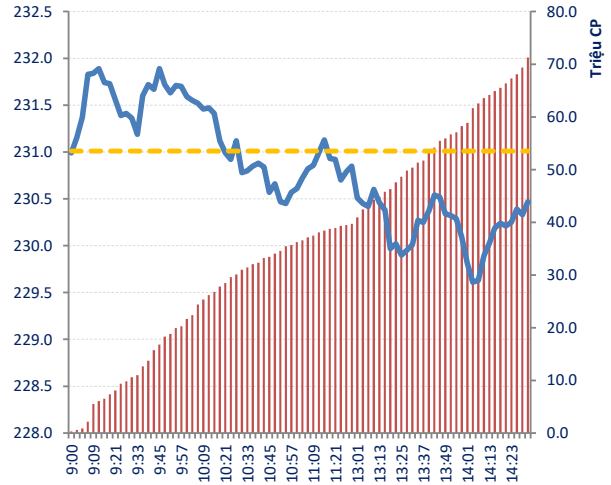


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

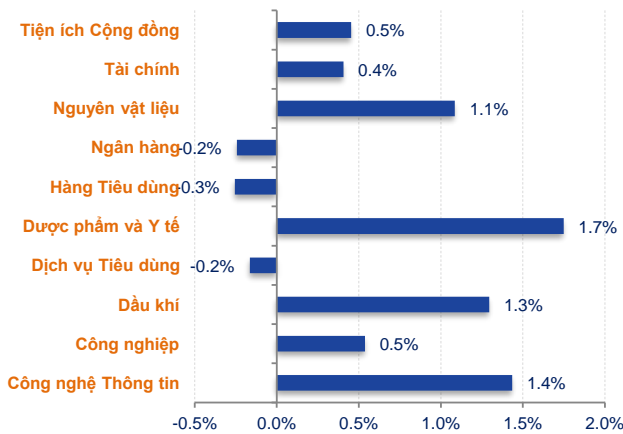
KLGD và VN-Index trong phiên



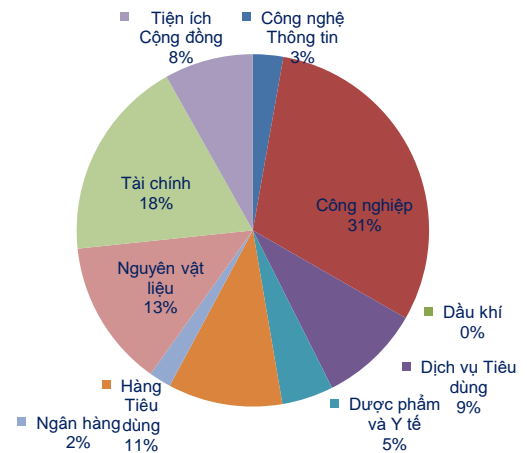
KLGD và HNX-Index trong phiên



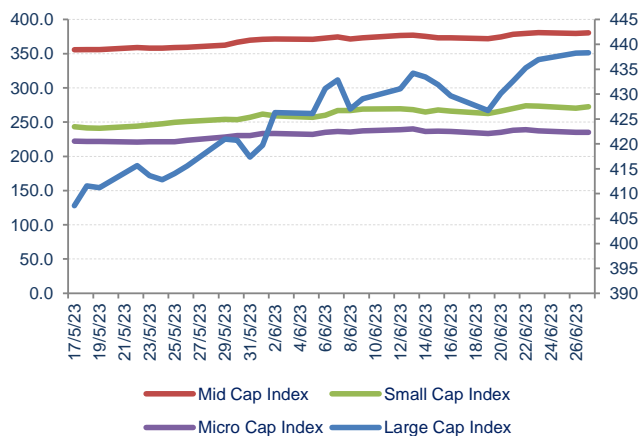
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



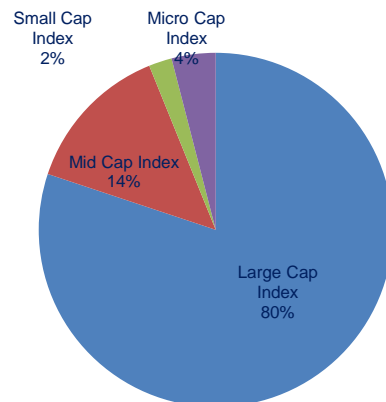
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	5,496,400	VHM	6,546,100
2	CTG	2,090,900	STB	3,075,500
3	SSI	1,176,400	VRE	1,376,300
4	DXS	930,300	KBC	818,900
5	HHV	553,700	HSG	785,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	603,580	CTC	160,300
2	SHS	150,400	PVS	62,600
3	HUT	18,700	NVB	53,782
4	DTD	16,700	BVS	40,000
5	NDN	15,000	IDC	19,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	14.90	15.00	↑ 0.67%	46,416,400
GEX	20.45	19.90	↓ -2.69%	24,522,300
VIX	11.50	11.10	↓ -3.48%	23,758,800
SSI	25.80	26.60	↑ 3.10%	20,384,501
HPG	25.20	25.80	↑ 2.38%	20,048,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.70	13.70	→ 0.00%	14,281,992
PVS	32.60	32.80	↑ 0.61%	7,218,552
HUT	19.60	19.70	↑ 0.51%	6,409,608
AMV	4.90	5.00	↑ 2.04%	3,857,970
IDC	44.10	43.90	↓ -0.45%	3,804,829

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACG	40.80	43.65	2.85	↑ 6.99%
TMS	50.10	53.60	3.50	↑ 6.99%
PDN	124.20	132.80	8.60	↑ 6.92%
PVT	21.35	22.80	1.45	↑ 6.79%
SGT	12.70	13.55	0.85	↑ 6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHT	26.10	28.70	2.60	↑ 9.96%
VNT	48.70	53.50	4.80	↑ 9.86%
HTC	20.30	22.30	2.00	↑ 9.85%
EID	21.00	23.00	2.00	↑ 9.52%
VE3	8.50	9.30	0.80	↑ 9.41%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	10.10	9.40	-0.70	↓ -6.93%
LGC	56.80	52.90	-3.90	↓ -6.87%
ST8	27.75	25.85	-1.90	↓ -6.85%
LM8	12.20	11.50	-0.70	↓ -5.74%
VCF	206.90	196.50	-10.40	↓ -5.03%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	20.10	18.10	-2.00	↓ -9.95%
HJS	38.80	35.00	-3.80	↓ -9.79%
INC	21.60	19.50	-2.10	↓ -9.72%
CET	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
API	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	46,416,400	1.8%	414	36.0	0.7
GEX	24,522,300	0.1%	23	902.1	0.8
VIX	23,758,800	0.7%	81	142.3	1.0
SSI	20,384,501	6.9%	1,035	24.9	1.7
HPG	20,048,100	0.7%	114	220.7	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	14,281,992	2.1%	224	61.1	1.2
PVS	7,218,552	5.6%	1,498	21.8	1.2
HUT	6,409,608	1.3%	146	134.3	1.8
AMV	3,857,970	2.7%	343	14.3	0.4
IDC	3,804,829	34.3%	6,675	6.6	2.3

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACG	↑ 7.0%	13.7%	3,915	10.4	1.4
TMS	↑ 7.0%	12.3%	4,135	12.1	1.4
PDN	↑ 6.9%	28.9%	6,411	19.4	5.2
PVT	↑ 6.8%	11.1%	2,677	8.0	0.8
SGT	↑ 6.7%	-5.0%	(690)	-	1.0

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DHT	↑ 10.0%	13.0%	3,897	6.7	0.8
VNT	↑ 9.9%	-6.3%	(959)	-	3.5
HTC	↑ 9.9%	12.8%	2,267	9.0	1.1
EID	↑ 9.5%	21.0%	5,059	4.2	0.9
VE3	↑ 9.4%	-1.4%	(199)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5,496,400	0.7%	114	220.7	1.5
CTG	2,090,900	15.9%	3,548	8.2	1.2
SSI	1,176,400	6.9%	1,035	24.9	1.7
DXS	930,300	1.9%	345	25.9	0.5
HHV	553,700	3.4%	912	16.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	603,580	17.8%	2,666	7.1	1.3
SHS	150,400	2.1%	224	61.1	1.2
HUT	18,700	1.3%	146	134.3	1.8
DTD	16,700	22.9%	5,480	5.6	1.1
NDN	15,000	-6.3%	(751)	-	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	473,252	23.2%	6,533	15.3	3.3
VHM	241,667	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	224,093	19.7%	3,972	11.2	2.0
VIC	199,087	5.1%	1,800	29.0	1.5
GAS	183,739	24.1%	7,689	12.5	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,582	5.6%	1,498	21.8	1.2
IDC	14,553	34.3%	6,675	6.6	2.3
THD	13,825	4.0%	672	58.7	2.3
KSF	12,000	4.9%	1,094	36.6	1.8
BAB	11,835	9.6%	1,139	12.5	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.90	-0.4%	(48)	-	0.5
QCG	3.17	0.3%	49	205.8	0.6
GEX	2.95	0.1%	23	902.1	0.8
TGG	2.88	-15.6%	(2,111)	-	0.3
TCD	2.78	8.0%	1,085	8.7	0.7

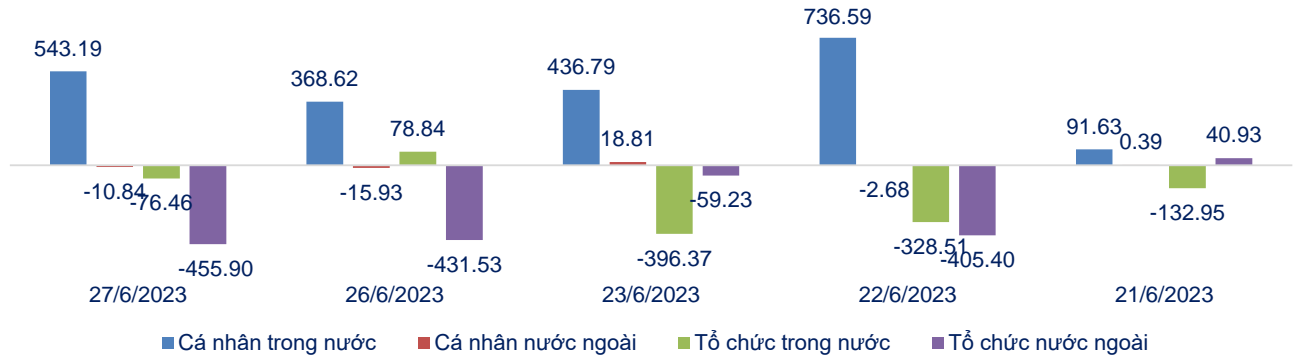
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	4.48	-20.9%	(2,031)	-	0.3
VC7	3.76	2.4%	262	70.9	1.7
FID	3.52	0.0%	1	4,183.8	0.3
AAV	3.44	-0.2%	(27)	-	0.5
VC2	3.39	4.1%	591	24.4	1.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	375.70	24.9%	8,269	6.7	1.5
AAA	116.27	2.0%	329	33.4	0.7
NVL	75.88	1.8%	414	36.0	0.7
VNM	56.54	23.5%	3,881	18.2	4.3
ACB	54.53	25.4%	3,742	5.9	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-144.81	0.7%	114	220.7	1.5
PET	-106.43	4.9%	1,008	28.4	1.4
MSN	-97.41	5.9%	1,537	50.6	3.0
SSI	-65.41	6.9%	1,035	24.9	1.7
VSC	-50.34	8.1%	2,115	17.0	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1.29	14.9%	3,006	9.8	1.4
NVL	1.08	1.8%	414	36.0	0.7
VIC	0.90	5.1%	1,800	29.0	1.5
SAB	0.65	20.0%	7,829	19.9	3.9
DXG	0.57	-1.5%	(355)	-	0.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	-3.20	23.9%	3,362	12.7	2.8
VCI	-3.00	7.7%	1,206	31.1	2.4
PVD	-1.90	0.2%	47	517.9	1.0
BMI	-1.34	0.0%	-	-	1.1
LHG	-1.27	13.5%	4,089	6.6	0.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	106.43	4.9%	1,008	28.4	1.4
MSN	90.38	5.9%	1,537	50.6	3.0
KBC	60.09	11.2%	2,620	11.4	1.2
VSC	50.49	8.1%	2,115	17.0	1.4
STB	40.11	14.9%	3,006	9.8	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
AAA	-116.18	2.0%	329	33.4	0.7
NVL	-81.50	1.8%	414	36.0	0.7
CTG	-55.70	15.9%	3,548	8.2	1.2
MBB	-54.71	23.1%	3,961	5.1	1.1
ACB	-54.53	25.4%	3,742	5.9	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	140.81	0.7%	114	220.7	1.5
CTG	60.46	15.9%	3,548	8.2	1.2
SSI	31.81	6.9%	1,035	24.9	1.7
FUEKIVFS	20.23	N/A	N/A	N/A	N/A
FRT	18.62	11.2%	1,620	42.6	4.6

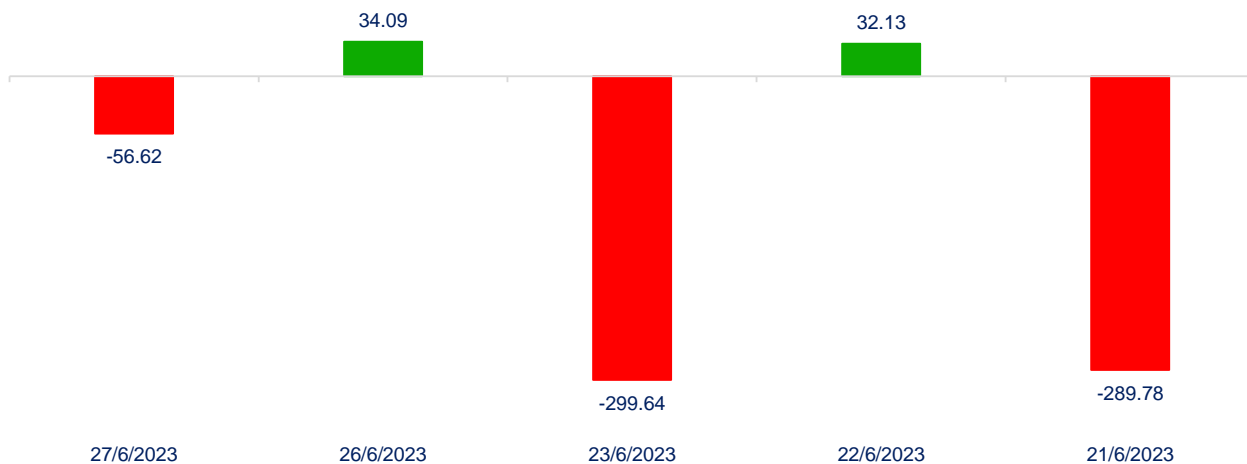
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-373.03	24.9%	8,269	6.7	1.5
STB	-92.21	14.9%	3,006	9.8	1.4
VNM	-40.89	23.5%	3,881	18.2	4.3
VRE	-37.95	10.2%	1,488	17.9	1.8
KBC	-25.08	11.2%	2,620	11.4	1.2

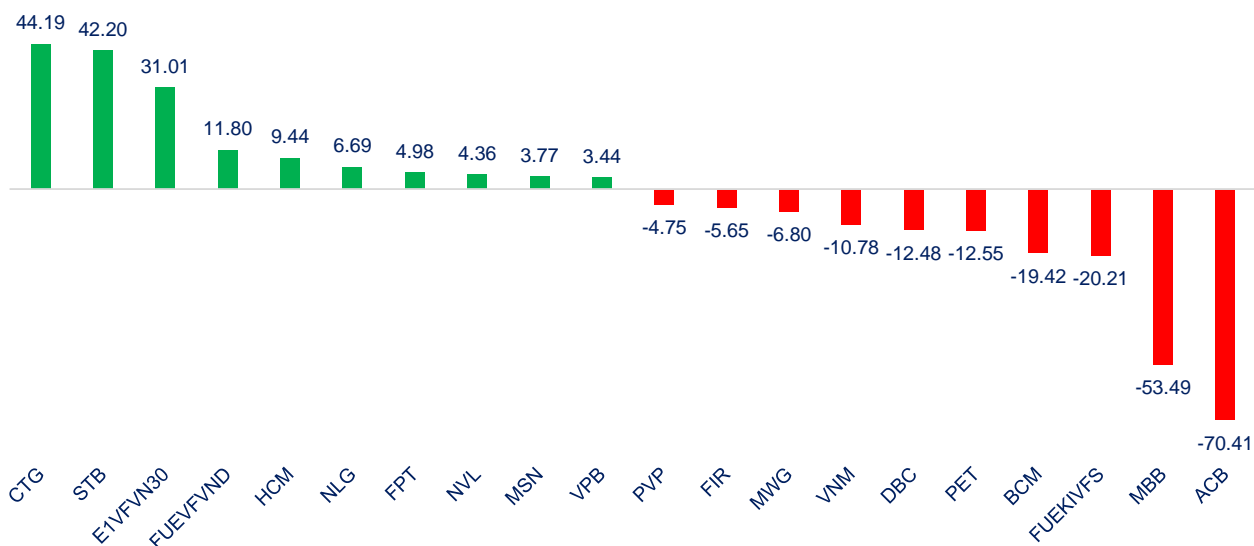


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn